

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 16/NTN/2024

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST

Địa chỉ: 316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6281 3581

Fax: (028) 6281 3582

E-mail: info@nutrifest.com

Mã số doanh nghiệp: 0303751580

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : C311141640

Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 05/07/2024 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm:

THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN CHO TRẺ EM GREEN BIRD BABI HƯƠNG DẦU

2. Thành phần:

Nước (70%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tấn dung dịch và chất làm dày(*)), Đường Phèn, Đường Hữu Cơ (0,8%), Lysine, Taurine, Chất làm dày (*) (INS 401, INS 406, INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Chất tạo màu tổng hợp (INS 171), Hương liệu dâu giống tự nhiên (0,06%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 18 tháng kể từ ngày sản xuất và được ghi rõ trên bao bì.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi ở mặt chính của nhãn.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: Sản phẩm được đựng trong hũ thủy tinh, bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thể tích thực: 72 g/hũ; 288 g (4 hũ x 72 g/hũ).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

(L) ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH 1 - CHI NHÁNH CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST – XƯỞNG SẢN XUẤT

Địa chỉ: 63 Lò Lu, Phường Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : C311141640



Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 05/07/2024 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert

(B) CÔNG TY TNHH ZUMMY

Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : 1234516030

Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 16/02/2023 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định nội dung trên nhãn hàng hóa, cách ghi nhãn hàng hóa lưu thông tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu, cách ghi xuất xứ, định lượng, thông tin cảnh báo trên nhãn hàng hóa.

Nghị định 111/2021 NĐ-CP : Sửa đổi quy định về xuất xứ hàng hóa ghi trên nhãn hàng hóa.

TCVN 7087:2013 Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn.

Thông tư số 24/2019/TT – BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

QCVN 6-2:2010/BYT đối với các sản phẩm đồ uống không cồn (Phụ lục I - I. Kim loại nặng, Phụ lục II).

QCVN 12-4:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng thủy tinh, gốm sứ.

QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp (mục II.4).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Lê Danh Hoàng



NIHÃN SẢN PHẨM



CHÚNG ĐƯỢC
CHẾ TẠO THEO CÔNG THỨC



TCB: 16/NIT/2024 Xuất xứ: Việt Nam
Sản phẩm của:
CÔNG TY CP
THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
310 Xã Việt Hùng, Th. P. 17,
Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel: (+84) 28 6281 3581
Web: <https://nutrinest.com/>
Sân xuất xứ: xem kỹ hình ảnh ngày sản xuất
(1) ĐƠN GIẢN KINH DOANH 1 - CH. NH. NH. CÔNG
TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST -
KINH DOANH SẢN XUẤT - 63 Lũy Lộ, P. Hoàng Thạc,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
(2) CÔNG TY TNHH ZIMWAY 10.11 Đường A, Khu
Công Nghiệp Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ
Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Không sử dụng nếu nắp bị bung, mero do va
đập & dung dịch chuyển màu trắng sữa, có
vịng nước hoặc mùi ôi.
Don't use if the cap has leaked deformed
& the liquid turn white or foul smell.

THÀNH PHẦN | INGREDIENTS:
Nước (70%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470
g/lần dùng dịch và chất làm dày (1)), Đường Phen,
Đường Hủa Cơ (0.8%), Lysine, Taurine, Chất làm dày
(1) (INS 401, INS 406, INS 414, INS 418, INS 415, INS
327), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Chất tạo
màu tổng hợp (INS 171), Hương liệu dâu giống tự
nhiên (0.06%).
Water (70%), Bird's nest jelly (20%), Rock Sugar,
Organic sugar (0.8%), Lysine, Taurine, Sodium alginate,
jelly powder, Gum arabic, Gellan gum, Xanthan gum,
Calcium lactate, Trisodium citrate, Maltitol, Titanium
dioxide, Strawberry flavor (0.06%).

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

NUTRITION FACTS:

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g	
Năng lượng	35,0 kcal
Carbohydrat	8,54 g
Đường Tổng Số	8,46 g
Natri	19,4 mg
Lysine	0,02 g
Taurine	271 mg
Canxi	21,6 mg

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG | USER : Trẻ em | Children.



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | USING:

- Ngon hơn khi uống lạnh, 1-2 hũ/ngày.
- Chill for better taste, 1-2 jars/day.

KHỐI LƯỢNG TÍNH | NET WEIGHT: 72 g

BẢO QUẢN | STORAGE:

- Tránh nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp.
- Store in a cool, dry place without direct sunlight.
- Avoid heat exposure.

NSX - HSD | MFG - EXP DATE:

- Xem trên bao bì.
- See on package.

Lưu ý: Sản phẩm chứa Lysine, nhưng không chứa chất tạo ngọt,
màu tổng hợp sẽ giúp sáng màu hồ phách sau 1 tháng không
ảnh hưởng chất lượng dinh dưỡng.

CÔNG GREEN BIRD

tiền đồng Xanh



CHỨNG NHẬN

CERTIFIED



ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG | CUSTOMER SERVICE

☎ 0987 567 666 📧 info@nutrinest.com



Sản phẩm chứa Lysine,
nhưng không chứa chất tạo
ngọt, màu tổng hợp sẽ
sáng màu hồ phách sau 1
tháng. Không ảnh hưởng chất
lượng dinh dưỡng.

HỦ ĐƠN 72 g

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT



TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG | CUSTOMER SERVICE

NG
HÀM
TR
VH

288 g (4 hũ x 72 g) - mặt trái

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI
TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT



Sản phẩm chứa Lysine, nhưng không chứa chất bảo quản, nên màu dung dịch sẽ chuyển sang màu hổ phách sau 1 tháng. Không ảnh hưởng chất lượng dinh dưỡng.



Lành mạnh hơn với
ĐƯỜNG HỮU CƠ



Không sử dụng
bung, mẻo do va đập,
chuyển màu trắng
mờ hoặc có mùi. Don
cap has leaked; do
liquid turn milky white



THỰC PHẨM BỔ SUNG

**hươc yến
cho trẻ em**

BIRD'S NEST SOUP FOR KIDS

288 g

4 hũ x 72 g



SẢN PHẨM CỦA:
CÔNG TY CP THỰC PHẨM
NUTRINEST

316 Xô Viết Nghệ Tĩnh
Thanh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84) 28 6281 3387
Web: <https://nutrinesst.vn>

SẢN XUẤT TẠI: Xem kỹ nhãn
(L) Địa Điểm Kinh Doanh
Công Ty CP Thực Phẩm
NutriNest - Xưởng Sản Xuất
63 Lò Lu, P. Trường Thọ
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(B) CÔNG TY TNHH
Lò E1, Đường A, Khu
Chiêu, P. Bình Chiểu, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

NSX - HSD | MFG - EXP
• Xem trên bao bì | See

TCB: 16/NTN/2024 | X
MADE IN V





Không sử dụng nếu nắp bị bung, mẻo do va đập & dung dịch chuyển màu trắng sữa, có váng mốc hoặc có mùi. Don't use if the cap has leaked, deformed & the liquid turn milky white or bad smell.

SẢN PHẨM CỦA:

CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG
NUTRINEST

316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình
Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tel: (84) 28 6281 3581

Web: <https://nutrinst.com/>

SẢN XUẤT TẠI:

Xem ký hiệu cạnh ngày sản xuất
(L) Địa Điểm Kinh Doanh 1 - Chi Nhánh
Công Ty CP Thực Phẩm Dinh Dưỡng
NutriNest - Xưởng Sản Xuất
63 Lò Lu, P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(B) CÔNG TY TNHH ZUMMY

Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình
Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ
Chí Minh, Việt Nam.

NSX - HSD | MFG - EXP DATE:

• Xem trên bao bì | See on package.

TCB: 16/NTN/2024 | XUẤT XỨ: VIỆT NAM

MADE IN VIETNAM



8 936071 091901



(THỰC PHẨM DINH DƯỠNG)

nước yến
cho trẻ em

BIRD'S NEST SOUP FOR KIDS

Cùng GREEN BIRD
tiêu dùng Xanh



Bao bì giấy
TÁI CHẾ



hũ thủy tinh
TIỆN DỤNG
đặt trong nhà



túi nhựa
TỰ HỦY

CHỨNG NHẬN
CERTIFIED

ISO 22000
2018

288 g (4 hũ x 72 g) - mặt phải

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI
TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

THÀNH PHẦN | INGREDIENTS:

• Nước (70%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tấn dung dịch và chất làm dày ("")), Đường Phèn, Đường Hữu Cơ (0,8%), Lysine, Taurine, Chất làm dày ("") (INS 401, INS 406, INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất ổn định (INS 331(iii)), INS 965(i)), Chất tạo màu tổng hợp (INS 171), Hương liệu dầu giống tự nhiên (0,06%).

• Water (70%), Bird's nest jelly (20%), Rock Sugar, Organic sugar (0.8%), Lysine, Taurine, Sodium alginate, Jelly powder, Gum arabic, Gellan gum, Xanthan gum, Calcium lactate, Trisodium citrate, Maltitol, Titanium dioxide, Strawberry flavor (0.06%).

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

NUTRITION FACTS:

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g

Năng Lượng	35,0 kcal
Carbohydrat	8,54 g
Đường Tổng Số	8,46 g
Natri	19,4 mg
Lysine	0,02 g
Taurine	271 mg
Canxi	21,6 mg

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG | USER:

- Trẻ em.
- Children.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | USING:

- Ngon hơn khi uống lạnh, 1-2 hũ/ngày.
- Chill for better taste, 1-2 jars/day.

BẢO QUẢN | STORAGE:

- Tránh nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp.
 - Store in a cool, dry place without direct sunlight.
- Avoid heat exposure.

KHỐI LƯỢNG TỊNH | NET WEIGHT: 288 g (4 hũ x 72 g)

Lưu ý: Sản phẩm chứa Lysine, nhưng không chứa chất bảo quản, màu dung dịch sẽ ngả sang màu hồng nhạt sau 1 tháng. Không ảnh hưởng chất lượng dinh dưỡng.

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG | CUSTOMER SERVICE

☎ 0987 567 666 ✉ info@nutrinst.com

KT3-01093ATP4/3-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/03/2024
Trang 01/02

1. Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN CHO TRẺ EM GREEN BABI HƯƠNG DẦU
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 22/02/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 23/02/2024 – 04/03/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh,
Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01093ATP4/3-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

04/03/2024
Trang 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng cadimi, mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$		Không phát hiện
7.2. Hàm lượng chì, mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$		Không phát hiện
7.3. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10%, g/100 g	QTTN/KT3 138 : 2016		0,1	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng carbohydrate, g/100 g	QTTN/KT3 317:2022		-	9,48
7.5. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$		Không phát hiện
7.6. Năng lượng(*)	QTTN/ KT3 024 : 2018		-	39 163
• kcal/100 g • kJ/100 g				
7.7. Hàm lượng thiếc, mg/kg	QTTN/KT3 162 : 2017 (Ref: AOAC (985.16))	2,0		Không phát hiện

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phù k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01093ATP4/3-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

04/03/2024
Trang 01/02

- Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN CHO TRẺ EM GREEN BABI HƯƠNG DẦU
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 22/02/2024
- Thời gian thử nghiệm : 23/02/2024 – 04/03/2024
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh,
Tp. Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

KT3-01093ATP4/3-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

04/03/2024
Trang 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/g	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.2. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.3. <i>E.Coli</i> , CFU/g	ISO16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.5. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.6. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.7. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/g	QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266 : 2006 (TCVN 8881:2011))	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.8. Enterococci, Streptococci faecal CFU/g	QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000))	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.9. <i>Bacillus cereus</i> già định, CFU/g	ISO 7932 : 2004	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾
7.10. <i>Salmonella</i> spp/ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện

Ghi chú:

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01093ATP4/3-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/03/2024
Trang 01/02

1. Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN CHO TRẺ EM GREEN BABI HƯƠNG DẦU
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 22/02/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 23/02/2024 – 04/03/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh,
Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM


Nguyễn Thành CôngTL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01093ATP4/3-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



04/03/2024
Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng canxi, mg/100 g	QTTN/KT3 167 : 2017 (Ref: AOAC 985.01)	-		21,6
7.2. Hàm lượng cystine, g/100 g	QTTN/KT3 221 : 2018 (Ref: AOAC (994.12))		0,02	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng lysine, g/100 g	QTTN/KT3 221 : 2018 (Ref: AOAC (994.12))		-	0,02
7.4. Hàm lượng taurine, mg/100 g	QTTN/KT3 220 : 2018 (Ref: TCVN 8476 : 2010)	-		271

Com

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01093ATP4/3-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/03/2024
Trang 01/02

1. Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN CHO TRẺ EM GREEN BABI HƯƠNG DẦU
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 22/02/2024
5. Thời gian thử nghiệm : 23/02/2024 – 04/03/2024
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh,
Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01093ATP4/3-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/03/2024
Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng protein, g/100 g	QTTN/KT3 140 : 2016 Phương pháp Kjeldahl		-	0,25
7.2. Hàm lượng patulin, $\mu\text{g/kg}$	QUATEST3 1196:2023 (Ref: TCVN 8161: 2009 (EN 14177:2003))	3,0		Không phát hiện

Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25

Con

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

THÔNG BÁO

(V/v Thay đổi thông tin sản phẩm)

Kính gửi đến : Quý khách hàng, Quý đại lý và đối tác.

Nhằm duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm, NutriNest đã thay đổi thông tin bao bì của sản phẩm **“Thực phẩm bổ sung Nước Yến Cho Trẻ Em Green Bird Babi Hương Dâu”**, giúp khách hàng chọn mua đúng sản phẩm thật, chất lượng.

NutriNest xin thông báo đến Quý khách hàng một số thay đổi về bao bì như sau :

NỘI DUNG THAY ĐỔI	BAO BÌ CŨ	BAO BÌ MỚI
Bao bì hũ thủy tinh		 Hũ thủy tinh với thiết kế hoa văn hoa lá + nắp vặn an toàn cho trẻ nhỏ
Khối lượng tịnh (không đổi)	Hũ đơn 72 g Lốc 4 : 288 g (4 hũ x 72 g)	Hũ đơn 72 g Lốc 4 : 288 g (4 hũ x 72 g)
Mã vạch SP (không đổi)	Hũ đơn : 893607109 1895 Lốc 4 : 893607109 1901	Hũ đơn : 893607109 1895 Lốc 4 : 893607109 1901
Kích thước bao bì lốc 4	105 x 142 x 53 mm	102 x 160 x 52 mm



NỘI DUNG THAY ĐỔI	BAO BÌ CŨ	BAO BÌ MỚI
Số tự công bố	TCB 14/NTN/2023	TCB 16/NTN/2024
Thành phần	Nước (75%), Sợi yến 15% (Được nấu từ Yến Sào Hữu Cơ chuẩn Asean Organic 470 g/tân dung dịch và chất tạo cấu trúc), Đường Phèn Vàng , Đường Hữu Cơ, Lysine, Taurine, Chất làm dày (INS 401, INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Hương liệu dâu giống tự nhiên.	Nước (70%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tân dung dịch và chất làm dày(*)), Đường Phèn , Đường Hữu Cơ (0,8%), Lysine, Taurine, Chất làm dày (*) (INS 401, INS 406 , INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Chất tạo màu tổng hợp (INS 171) , Hương liệu dâu giống tự nhiên (0,06%).
Đối tượng sử dụng	Trẻ em cần bổ sung dinh dưỡng	Trẻ em
Icon chiếc lá	 Có “Yến Sào”	 Bỏ “Yến Sào”
Icon chứng nhận	 Có CN HACCP CN Asean Organic	 Bỏ CN HACCP CN Asean Organic Bổ sung CN ISO 22000

NỘI DUNG THAY ĐỔI	BAO BÌ CŨ	BAO BÌ MỚI																
Bảng thành phần dinh dưỡng	Không có	Cập nhật theo thông tư 29 THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG NUTRITION FACTS: Thành phần dinh dưỡng trong 100 g <table><tr><td>Năng Lượng</td><td>35,0 kcal</td><td>Lysine</td><td>0,02 g</td></tr><tr><td>Carbohydrat</td><td>8,54 g</td><td>Taurine</td><td>271 mg</td></tr><tr><td>Đường Tổng Số</td><td>8,46 g</td><td>Canxi</td><td>21,6 mg</td></tr><tr><td>Natri</td><td>19,4 mg</td><td></td><td></td></tr></table>	Năng Lượng	35,0 kcal	Lysine	0,02 g	Carbohydrat	8,54 g	Taurine	271 mg	Đường Tổng Số	8,46 g	Canxi	21,6 mg	Natri	19,4 mg		
Năng Lượng	35,0 kcal	Lysine	0,02 g															
Carbohydrat	8,54 g	Taurine	271 mg															
Đường Tổng Số	8,46 g	Canxi	21,6 mg															
Natri	19,4 mg																	

*** Lưu ý :**

Chất lượng sản phẩm và chính sách bán hàng vẫn được giữ nguyên.
Mẫu cũ và mẫu mới vẫn lưu hành trên thị trường cho đến khi hết mẫu cũ.

Trân trọng cảm ơn !

TP. HCM, ngày 9.. tháng 10 năm 2024



GIÁM ĐỐC

Lê Danh Hoàng